

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BÁO CHÍ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1936-1939

ThS TRƯƠNG THÙY DUNG*



Một số tờ báo phát hành thời kỳ trước năm 1950

Thế kỷ XIX, báo chí vẫn còn là một khái niệm khá lạ lẫm đối với văn hóa Việt Nam. Cùng với quá trình khai thác thuộc địa và thống trị, thực dân Pháp đã đưa báo chí vào nước ta, với ý đồ biến báo chí thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho bộ máy thực dân của chúng. Tuy nhiên, thuận theo những quy luật khách quan của lịch sử, nền báo chí Việt Nam dần được

hình thành và phát triển, đại diện cho tiếng nói dân chủ và tự do của dân tộc Việt Nam.

Tờ báo đầu tiên đánh dấu sự xuất hiện của báo chí tiếng Việt là tờ *Gia Định báo* (xuất bản năm 1865). Tuy nhiên trong suốt một thời gian dài từ năm 1865 đến năm 1925, báo chí gần như là một lãnh địa quản lý độc quyền của người Pháp và những người có quan hệ mật thiết với bộ máy cai trị của Pháp. Tiếng nói của người Việt, đặc biệt là những người Việt Nam yêu nước

* Viện Sử học Việt Nam

còn mờ nhạt. Năm 1925, tờ báo *Thanh niên* (cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên) được xuất bản đã trở thành một sự kiện quan trọng đánh dấu sự xuất hiện của dòng báo chí cách mạng Việt Nam. Đến năm 1930, với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng, dòng báo chí cách mạng càng có những bước phát triển khởi sắc. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1930-1936, do những điều kiện chủ quan và khách quan nhất định, báo chí cách mạng chưa thực sự có những bước đột phá mạnh mẽ để khẳng định vị thế của mình. Mặc dù vậy, báo chí tiếng Việt theo khuynh hướng cách mạng cũng đã có những bước tiến bộ nhanh chóng để khẳng định tiếng nói riêng của những người yêu nước và cách mạng, và cũng chính trong giai đoạn này, báo chí tiếng Việt đã đi vào quỹ đạo của cuộc cách mạng dân tộc nhằm đấu tranh cho tự do, dân chủ, cho nền độc lập của nước nhà.

Giai đoạn 1936-1939, báo chí Việt Nam mới thực sự thể hiện tính chất dân tộc một cách mạnh mẽ.

Trong Đại hội báo chí Trung Kỳ, nhà văn Hải Triều khẳng định: “Tự do báo chí chính là cái chìa khóa của tất cả các tự do dân chủ khác”¹. Ngay từ những ngày đầu tiên khi con đường cách mạng vô sản được truyền vào Việt Nam, những nhà cách mạng chân chính đã ý thức rất rõ sức mạnh và vai trò của báo chí trong việc tuyên truyền phục vụ phong trào đấu tranh cách mạng: “Cách mạng đòi hỏi phải có báo chí

cách mạng, sinh ra báo chí cách mạng và sử dụng báo chí cách mạng làm vũ khí chiến đấu, thúc đẩy cách mạng Việt Nam phát triển và giành thắng lợi”². Dựa trên các chủ trương chỉ đạo của Đảng trong những hoàn cảnh cụ thể khác nhau, dòng báo chí cách mạng đã dần khẳng định được bản lĩnh và vị trí của mình trong môi trường báo chí lúc bấy giờ.

Trong chính sách cai trị của mình, thực dân Pháp muốn dùng những thành tựu của văn minh phương Tây để trói buộc những nước thuộc địa lạc hậu như Việt Nam. Chúng muốn dùng chữ Quốc ngữ để làm mờ nhạt đi chữ Nho, muốn dùng chính sách giáo dục nhỏ giọt để đào tạo tay sai và đặc biệt làm “ngu hóa” dân tộc ta. Tuy nhiên, những mục tiêu của chúng đã bị phá sản khi trao vào trong tay nhân dân ta một công cụ truyền bá rộng rãi đó chính là báo chí. Với báo chí chúng ta đã làm cho chữ Quốc ngữ trở thành linh hồn của dân tộc mà không phải là một thứ ngôn ngữ du nhập, “Tây hóa” để triệt tiêu ngôn ngữ Việt Nam. Với báo chí chúng ta có được một phương tiện “tuyên truyền, cổ động, giáo dục” hiệu quả nhất, sâu rộng nhất đối với mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Trong giai đoạn 1936-1939, vấn đề cổ động học chữ Quốc ngữ được thể hiện một cách liên tục, thường xuyên với quy mô rộng lớn trên báo chí. Những ưu điểm thực sự của chữ Quốc ngữ được nhìn nhận một cách thấu đáo, không đơn thuần là một phương tiện giao tiếp, tuyên truyền mà nó

còn trở thành một nhân tố quan trọng cho cuộc đấu tranh khẳng định nền độc lập của nhân dân ta. Trên báo *Dân số 7* (19-8-1938) đăng bài “Điều lệ của Hội truyền bá chữ Quốc ngữ ở Trung Kỳ”, ghi rõ “Truyền bá chữ Quốc ngữ, dạy cho người An Nam biết đọc, biết viết chữ mẹ đẻ, đặng dễ thấu thái những phổ thông thường thức cần thiết cho đời sống mới mẻ” Tranh thủ những điều kiện thuận lợi của thời kỳ này, chúng ta không chỉ nêu lên những khẩu hiệu vận động chung chung mà đã đi đến việc thành lập các hội, các tổ chức, các nhóm cụ thể tại mỗi địa phương, (Bài viết “Chính phủ mở trường dạy người lớn tuổi” đăng trên báo *Dân số 11* (9-9-1938) phản ánh rõ nét cuộc vận động), để Pháp mở những lớp học không thu học phí để tạo điều kiện rộng rãi nhất cho người dân tiếp cận với chữ Quốc ngữ. Báo chí không chỉ đóng vai trò cổ động, tuyên truyền cho việc học chữ Quốc ngữ mà chính báo chí được trình bày bằng chữ Quốc ngữ với hình thức trình bày hấp dẫn ngôn ngữ dễ hiểu đã giúp cho báo chí 1936-1939 có được những ảnh hưởng to lớn đối với quần chúng nhân dân. Với việc phát triển và đề cao tiếng nói của dân tộc, báo chí đã góp phần thể hiện một ý chí độc lập mạnh mẽ của dân tộc ta trước chính sách thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

Từ những năm 1930, các tác phẩm văn học đã được đăng tải trên các tờ báo, tạp chí. Đến giai đoạn 1936-1939, với mục tiêu đấu tranh dân chủ, mảnh đất cho việc

phát triển các tác phẩm văn học ca ngợi tự do, dân chủ, ca ngợi quyền sống của con người càng trở nên rộng mở. Trên báo chí, rất nhiều thể loại tác phẩm văn học khác nhau (thơ, truyện ngắn, truyện dài kỳ, tiểu thuyết...), nhiều khuynh hướng sáng tác (lãng mạn, hiện thực...) đã đến được với bạn đọc. Không chỉ có khuynh hướng văn học hiện thực đi sâu cổ động cuộc đấu tranh của dân tộc ta, trên khuynh hướng lãng mạn chúng ta cũng tìm thấy được tiếng nói của lòng yêu nước, sự ca ngợi tự do một cách kín đáo. Như nhận định của Tổng Bí thư Trường - Chinh: “*Tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức Việt Nam tìm thấy trong chủ nghĩa lãng mạn một tiếng thờ dài chống chế độ thuộc địa*”³ Trong một khoảng thời gian không dài, nhưng văn học nước nhà đã thu được những thành tựu rực rỡ. Văn học hiện đại Việt Nam ghi dấu ấn một phong trào thơ ca lãng mạn với các tên tuổi như Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Lưu Trọng Lư...; một dòng văn xuôi lãng mạn của Nguyễn Tuân, Thạch Lam... Trên dòng văn học hiện thực cũng xuất hiện không ít các tác phẩm xuất sắc về cả giá trị nghệ thuật và giá trị hiện thực như: *Vỡ đê* (Vũ Trọng Phụng), *Bước đường cùng* (Nguyễn Công Hoan), *Tắt đèn* (Ngô Tất Tố)... Các tác phẩm văn học không chỉ được đăng trên những tập san chuyên khảo như: *Tiểu thuyết thứ bảy*, *Tiểu thuyết thứ năm*... mà trên những dòng báo chính luận như: *Mới*, *Thế giới*, *Lao động*, *Tin tức* những tác

phẩm văn học vẫn được đăng tải một cách thường xuyên. Khẳng định một cách mạnh mẽ sự trường tồn của nền văn hóa Việt Nam qua những tác phẩm văn học trước âm mưu phá hoại của kẻ thù thống trị, đó là một nhân tố tiêu biểu để khẳng định tinh thần độc lập của dân tộc.

Cuộc đấu tranh cho mục tiêu dân chủ - mục tiêu chính mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra trong giai đoạn này đã được báo chí thể hiện một cách sôi nổi với nhiều nội dung khác nhau. Trên lĩnh vực chính trị, cuộc đấu tranh của báo chí tập trung vào một số nội dung đấu tranh chủ yếu như: vận động thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương; vận động cho các đại biểu của nhân dân được trúng cử trong cuộc bầu cử vào Viện dân biểu và Hội đồng quản hạt; đấu tranh kiên quyết chống lại các thế lực phản động, phá hoại cách mạng; vận động công cuộc phòng thủ Đông Dương... Trên lĩnh vực kinh tế, báo chí tiếp tục đấu tranh cho những quyền lợi thiết yếu của nhân dân lao động như vấn đề thuế, quyền lợi lao động... Trên lĩnh vực văn hóa xã hội nội dung đấu tranh cũng khá đa dạng: đòi quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; vận động chống thất học, cô đọng phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ; đấu tranh đòi bình đẳng giới; đòi thả tù chính trị... Báo chí giai đoạn 1936-1939 thể hiện sự thấm nhuần một cách sâu sắc vai trò của mình trong chủ trương đấu tranh chung của cách mạng dân tộc. Bằng những nội dung

đấu tranh phong phú, thiết thực, khéo léo và hiệu quả, báo chí giai đoạn này không chỉ tập hợp được đông đảo quần chúng trong nước tạo được sức mạnh đoàn kết dân tộc, mà còn tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của những lực lượng tiến bộ bên ngoài. Nội dung đấu tranh chủ yếu của giai đoạn này là vấn đề dân chủ, nhưng cuộc đấu tranh này không tách khỏi mục tiêu chính yếu của đất nước độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân.

Báo chí Việt Nam nói chung, đồng báo chí cách mạng nói riêng giai đoạn 1936-1939, mặc dù phải đối phó với sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp và tay sai, nhưng các tờ báo vẫn đều đặn đến với bạn đọc không hề bị gián đoạn. Các tờ báo không chỉ đẩy mạnh phát triển về nội dung, tăng tính phổ cập, tính thời sự mà còn sử dụng nhiều hình thức ra báo khác nhau để có thể duy trì tiếng nói yêu nước, cách mạng như: tự xuất bản, thuê báo, mua lại giấy phép xuất bản... Những đặc điểm đó càng cho thấy sự phát triển từ tự phát lên tự giác trong tính chất đấu tranh của báo chí Việt Nam giai đoạn 1936-1939.

1. Trần Văn Giàu: *Giai cấp công nhân Việt Nam - Sự hình thành và phát triển của nó từ giai cấp "tự mình" đến giai cấp "cho mình"*, Nxb Khoa học xã hội, H, 2003, tr. 1172

2. Nguyễn Thành: *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945*, Nxb Khoa học xã hội, H, 1984, tr. 5

3. Trương - Chinh: *Cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân Việt Nam*, T. 2, ST, H, tr. 151-152.